

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch hành động thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW nhằm bảo đảm toàn đảng bộ và hệ thống chính trị ở địa phương nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương trong điều kiện thực tiễn của tỉnh Quảng Ngãi.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số đồng bộ, liên thông, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Lấy dữ liệu làm trung tâm, phải bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

2. Yêu cầu

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện các yêu cầu sau:

- **Quyết liệt, khẩn trương:** Phải hành động với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thống nhất, khẩn trương, xác định đây là nhiệm vụ cấp bách.

Các nhiệm vụ, đặc biệt trong giai đoạn đầu, phải có sản phẩm cụ thể, đo lường được và hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra.

- **Đồng bộ, toàn diện:** Kế hoạch phải được quán triệt và triển khai thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị, từ Trung ương đến địa phương, giữa các khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tránh triển khai manh mún, cục bộ.

- **Thực chất, hiệu quả:** Châm dứt triệt để tình trạng triển khai hình thức. Mọi giải pháp phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

- **Trách nhiệm rõ ràng:** Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện. Kết quả chuyển đổi số phải được xem là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

- **An ninh thông tin, bảo mật:** Xác định rõ an ninh thông tin và bảo mật là tiên quyết trong công tác chuyển đổi số. Cấp uỷ các đơn vị phải thường xuyên đánh giá, rà soát, chủ động phối hợp và tuân thủ tuyệt đối các quy định, tiêu chuẩn của cơ quan chuyên trách về an ninh thông tin và bảo mật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai chuyển đổi số một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm bộ máy các cấp sau cải cách vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị quốc gia hiện đại và phát triển bền vững.

- Khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém cố hữu về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hóa và kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến

toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Bảo đảm cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù).

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản điều hành, quản lý nhiệm vụ và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) của các khối cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hóa tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo, ...

III. MÔ HÌNH TỔNG THỂ

Mô hình kiến trúc được tinh gọn, tập trung vào các chức năng cốt lõi của chính quyền số, vận hành trên nguyên tắc **“Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch”**:

- Trung ương: Ban Chỉ đạo Trung ương đóng vai trò tổng chỉ huy. Chính phủ và các bộ ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn và chịu trách nhiệm về quản trị dữ liệu

của quốc gia.

- Tỉnh: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm toàn diện việc triển khai tại địa phương.

- Xã: Là cấp thực thi, tuyển đầu phục vụ người dân, bảo đảm thực hiện thông suốt các dịch vụ công và tạo lập dữ liệu mới “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” từ ngày 01/7/2025.

- Người dân và doanh nghiệp: Tương tác với toàn bộ hệ thống qua một cửa duy nhất là Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng VNeID.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Giải pháp đột phá mang tính dẫn dắt

- Thống nhất trải nghiệm số cho người dân, doanh nghiệp: Thiết lập một mô hình tương tác hai thành phần duy nhất: **(1)** Ứng dụng VNeID là “chìa khoá số” để định danh, xác thực, cung cấp giấy tờ điện tử và nhận thông báo chính thức từ chính quyền; **(2)** Cổng Dịch vụ công quốc gia là “một cửa số” duy nhất để thực hiện toàn bộ thủ tục hành chính. Trọng tâm của giải pháp này là phát triển nền tảng tờ khai điện tử tương tác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, giúp tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm tối đa hồ sơ, giấy tờ người dân, doanh nghiệp phải nộp.

- Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành toàn hệ thống chính trị dựa trên dữ liệu số; kết nối liên thông liên mạch hệ thống dịch vụ công với hệ thống điều hành tác nghiệp và năng lực giám sát hiện trường. Xây dựng các nền tảng số minh bạch để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả quyền giám sát, phản biện.

- Hệ thống văn bản điều hành số Đảng - Chính quyền - Mặt trận: Hoàn thiện nền tảng liên thông thống nhất, bảo đảm gửi, nhận văn bản điện tử (kể cả văn bản mật) thông suốt, an toàn, bảo mật giữa tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Các nhiệm vụ đã hoàn thành đến ngày 30/6/2025 theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW

2.1.1. Về thể chế

a) Xây dựng, ban hành và công bố mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Quy định số 2222-QĐ/VPTW ngày 18/8/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 3735-QĐ/VPTW ngày 17/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng.

Thiết lập hệ thống mã định danh điện tử thống nhất, đồng bộ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức từ cấp tỉnh đến cấp xã theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày

22/7/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quy định số 2222-QĐ/VPTW, ngày 18/8/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 3735-QĐ/VPTW ngày 17/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng nhằm phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia, chuyên ngành và Cổng Dịch vụ công quốc gia, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số.

b) Kịp thời rà soát quy trình, công bố, công khai danh mục các thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện từ ngày 01/7/2025

Người đứng đầu cấp ủy cơ quan, địa phương phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai rà soát quy trình, công bố, công khai danh mục các thủ tục hành chính của cơ quan đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện từ ngày 01/7/2025.

2.1.2. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Chủ động rà soát, đánh giá hiệu quả việc triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) bảo đảm kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Kiểm tra tình trạng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa IOC với các hệ thống thông tin chuyên ngành: dịch vụ công, giáo dục, y tế, giao thông, an ninh trật tự, đô thị thông minh, ...

- Đánh giá chức năng, hiệu suất khai thác của IOC, tính liên thông và chia sẻ dữ liệu 2 chiều giữa IOC tỉnh với các hệ thống.

- Mức độ sử dụng dữ liệu IOC trong thực tiễn quản lý, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương.

2.1.3. Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

a) Người đứng đầu cơ quan, cấp ủy, địa phương phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai thực hiện rà soát các vướng mắc, bất cập để từ đó đưa ra biện pháp khắc phục những hạn chế bất cập để: (1) Cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 10 hồ sơ/năm/tỉnh.

b) Tổ chức chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc các chương trình hỗ trợ người dân thực hiện số hóa và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện DVCTT và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

c) (I) Nhanh chóng bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, bố trí nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng đáp ứng yêu cầu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP

bảo đảm giải quyết TTHC bao gồm cả trực tiếp, trực tuyến 100% thủ tục hành chính phi địa giới cấp tỉnh; (2) Nâng cao chất lượng phục vụ và năng suất lao động, chuyên nghiệp hoá và trả lương cạnh tranh với khu vực tư nhân; (3) Tận dụng ngay các trụ sở hiện có sau sáp nhập, bảo đảm khang trang, hiện đại và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch.

d) Hoàn thành việc tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Rà soát, lập danh mục và thực hiện kết nối, tích hợp kỹ thuật đầy đủ 100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh với Cổng DVC quốc gia, bảo đảm dịch vụ hoạt động ổn định, hiệu quả.

e) Khắc phục ngay các bất cập, hạn chế về chất lượng dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp, bảo đảm việc thực hiện thực chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh và thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Khẩn trương rà soát, khắc phục các lỗi kỹ thuật, bất cập trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo vận hành thông suốt, ổn định. Chuẩn hóa quy trình, cấu trúc dữ liệu, đảm bảo đồng bộ khi đóng giao diện Cổng DVC cấp tỉnh và chuyển sang dùng chung giao diện Cổng DVC quốc gia. Cập nhật thông tin đơn vị hành chính mới sau sáp nhập vào hệ thống DVCTT và một cửa điện tử, đảm bảo hồ sơ được xử lý liền mạch.

f) Rà soát, đánh giá, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, Hệ thống hợp trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức viên chức, Cổng thông tin điện tử...) để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất.

- Rà soát, đánh giá và nâng cấp các hệ thống thông tin hiện có (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, Hệ thống hợp trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức viên chức, Cổng thông tin điện tử...) để bảo đảm đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Bảo đảm các hệ thống được kết nối, tích hợp hiệu quả với Cổng Dịch vụ công quốc gia, từng bước chuyển đổi Cổng DVCQG thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất phục vụ người dân, doanh nghiệp.

g) Hoàn thành đánh giá, lựa chọn các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động

và chỉ đạo, điều hành (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, Hệ thống hợp trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức viên chức, Cổng thông tin điện tử...) sẽ tiếp tục sử dụng trong giai đoạn sắp xếp; đối với các hệ thống thông tin có chức năng tương tự không đưa lựa chọn thì có phương án phù hợp để bảo đảm khai thác, sử dụng, tra cứu thông tin, dữ liệu.

- Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành và lựa chọn các hệ thống đáp ứng yêu cầu để tiếp tục sử dụng ổn định, hiệu quả sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

- Đối với các hệ thống có chức năng tương tự nhưng không được lựa chọn tiếp tục sử dụng, xây dựng phương án tích hợp, chuyển đổi hoặc lưu trữ phù hợp nhằm bảo đảm khả năng khai thác, sử dụng, tra cứu thông tin, dữ liệu không bị gián đoạn.

h) Các sở, ban, ngành, địa phương chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan: **(1)** Lựa chọn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất để sử dụng; **(2)** Hoàn thành việc thống nhất các quy trình, công bố các thủ tục hành chính và tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, khắc phục các lỗi kỹ thuật, bảo đảm hoạt động thông suốt.

i) Theo phân cấp, chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện phân loại hồ sơ, tài liệu để xác định những loại tài liệu cần số hóa; bảo đảm trang thiết bị đầu cuối; đường truyền; bố trí nhân sự và đào tạo, tập huấn nghiệp vụ tham gia số hóa.

j) Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành bàn giao hồ sơ, số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của chính quyền cấp huyện để tái sử dụng thông tin, dữ liệu, tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

2.1.4. Về nguồn lực tài chính

Chủ động ban hành quy định tạm thời về việc giao quyền chủ đầu tư cho các nhiệm vụ chuyển đổi số cấp bách. Quyền này có thể giao cho lãnh đạo lâm thời của đơn vị hành chính mới hoặc một cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chịu trách nhiệm cho đến khi bộ máy chính thức được kiện toàn, nhằm giúp có thể triển khai ngay lập tức các hoạt động đầu tư.

2.2. Các nhiệm vụ trọng tâm đến ngày 31/12/2025

2.2.1. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp ủy đảng, chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (đối với các địa phương).

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu giữa cấp tỉnh và cấp xã nhằm bảo đảm

sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) dùng chung toàn tỉnh, kết nối với nền tảng quốc gia. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp các hệ thống chuyên ngành như giáo dục, y tế, đất đai, dịch vụ công... phục vụ điều hành thống nhất. Đảm bảo chia sẻ thông tin kịp thời, minh bạch, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

2.2.2. Về dữ liệu

a) Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước.

- Đảm bảo thực hiện nguyên tắc “một lần khai báo”, người dân và doanh nghiệp chỉ kê khai thông tin một lần khi thực hiện TTHC, các cơ quan tự động truy xuất dữ liệu từ các hệ thống có liên quan.

- Tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, chia sẻ dữ liệu liên thông, giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính minh bạch và hiệu quả phục vụ.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách pháp lý cho phép doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ công hoặc đảm nhận một số khâu trong quy trình cung cấp dịch vụ hành chính công.

- Tăng cường giám sát, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, chia sẻ dữ liệu và xã hội hóa dịch vụ công.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

b) Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.

- Người đứng đầu cấp ủy cơ quan, địa phương phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai rà soát cấu trúc lại các thủ tục hành chính để đảm bảo lộ trình chuyển các thủ tục hành chính từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/12/2025.

2.2.3. Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện rà soát, khắc phục những hạn chế, bất cập để: (1) Cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp

trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến.

b) Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại bộ phận một cửa các cấp, bảo đảm đúng quy định về định dạng, tiêu chuẩn dữ liệu, phục vụ lưu trữ điện tử, truy xuất và chia sẻ hiệu quả.

- Tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu số hóa với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái sử dụng thông tin khi người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC khác mà không phải cung cấp lại thông tin đã có.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

c) Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm: **(1)** Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả **25** dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp. **(2)** Cung cấp **982** dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu. **(3)** Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với **82** nhóm thủ tục hành chính theo. **(4)** Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với **1.139** thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- Rà soát, đánh giá thực trạng triển khai các dịch vụ công trực tuyến hiện có, đặc biệt là 25 DVCTT toàn trình đã tích hợp trên Cổng DVCQG và nhóm 982 DVCTT có tần suất phát sinh thấp.

- Phân tích nguyên nhân của những tồn tại, bất cập như: dịch vụ chưa phát sinh hồ sơ, chưa có người dùng; quy trình chưa đồng bộ; ứng dụng CNTT chưa tối ưu; cơ sở dữ liệu thiếu kết nối; người dân chưa biết đến dịch vụ...

- Chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu và cấu trúc dữ liệu đầu vào/ra của từng thủ tục hành chính để đáp ứng yêu cầu cung cấp toàn trình và xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

2.2.4. Về nhân lực cho chuyển đổi số

a) Các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức ngay việc tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hướng thực chiến, tập trung vào kỹ năng vận hành các hệ thống cụ thể và xử lý quy trình nghiệp vụ mới. Phân loại đối tượng (lãnh đạo, cán bộ chuyên trách, cán bộ nghiệp vụ) để có nội

dung tập huấn phù hợp.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

b) Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Đội hỗ trợ phản ứng nhanh” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

- Tiếp tục kiện toàn, thành lập mới (nếu cần) và duy trì hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, Đội hỗ trợ phản ứng nhanh tại các xã, phường, đặc khu; thôn, tổ dân phố, bảo đảm phủ khắp địa bàn và sẵn sàng hỗ trợ khi có yêu cầu.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

2.2.5. Về nguồn lực tài chính

- Các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp công nghệ tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát, xác định nhu cầu đào tạo, tập huấn kỹ năng số và vận hành hệ thống thông tin mới của cán bộ, công chức, viên chức theo từng lĩnh vực, cấp hành chính và nhóm đối tượng sử dụng.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo phù hợp, gồm các chuyên đề cho từng đối tượng phù hợp với Khung kỹ năng số quy định tại Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số và kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn và báo cáo kết quả đào tạo để làm cơ sở đánh giá kết quả chuyển đổi số hằng năm và đề xuất kế hoạch đào tạo bổ sung trong giai đoạn tiếp theo.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong 6 tháng cuối năm 2025.

2.2.6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

a) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt, bao gồm: tường lửa, chống virus, mã hóa dữ liệu, sao lưu định kỳ, hệ thống giám sát tập trung,...

- Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan Trung ương (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ), có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.

- Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/12/2025.

b) Sẵn sàng có phương án dự phòng, kích bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.

- Xây dựng đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố.
- Định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng.

- Xây dựng và phê duyệt phương án dự phòng hệ thống Công nghệ thông tin theo từng cấp độ rủi ro, bao gồm: lỗi phần cứng, sự cố phần mềm, tấn công mạng, mất kết nối đường truyền, mất điện... bảo đảm có hệ thống thay thế hoặc chuyển tiếp xử lý tạm thời.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/12/2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo tỉnh về đột phát phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Là cơ quan chỉ đạo cao nhất, chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện việc triển khai Kế hoạch. Trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo, quyết định các chủ trương, cơ chế, chính sách lớn; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc mang tính liên ngành, các điểm nghẽn về thể chế và phân bổ nguồn lực vượt thẩm quyền của các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh.

2. Trách nhiệm của Thường trực Tỉnh ủy

- Chỉ đạo, định hướng chung: Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ đạo, các ban đảng, các cấp ủy tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động.

- Quyết định các vấn đề quan trọng: Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh (chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội...).

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Đảng ủy Ủy ban nhân dân lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện:

- Xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm giới thiệu đầy đủ về mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và ý nghĩa của Kế hoạch đối với công cuộc chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng phục

vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu bổ sung phương án dự phòng trong trường hợp kế hoạch không thực hiện được ngay một số mục tiêu đã đề ra; không để gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Xác định cụ thể trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, có phương án giải quyết công việc cho người dân ở những vùng sâu, vùng xa, người già, người tàn tật, người yếu thế, không có điều kiện với mạng máy tính.

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy hoặc yêu cầu của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Các cấp ủy đảng trực thuộc

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc thù địa phương, đơn vị dựa trên Kế hoạch hành động chung; quán triệt Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Các sở, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương ban hành kế hoạch hành động chi tiết, phân công rõ trách nhiệm, lộ trình triển khai và bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện.

- Đối với các nhiệm vụ mang tính liên ngành, liên cấp, cơ quan chủ trì cần chủ động thiết lập cơ chế phối hợp cụ thể (tổ công tác liên ngành, quy chế phối hợp...) để bảo đảm tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch này.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ hằng tháng (**trước ngày 24 hằng tháng**) tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện (đánh giá rõ tất cả các nhiệm vụ, tiến độ, kết quả thực hiện, tài liệu minh chứng), gửi về Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để theo dõi, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo.

- Tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch này và gửi về Thường trực Tỉnh ủy **trước ngày 20/12/2025**.

7. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, đột phá. Áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

- Khuyến khích tăng cường xã hội hoá, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số dùng chung.

- Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí, tiêu cực.

8. Tổng kết, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật

- Việc tổng kết, đánh giá dựa trên các kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và lồng ghép vào kết quả sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong năm 2025.

- Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng thời, xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của Kế hoạch.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các Đảng ủy xã, phường, đặc khu,
- VPTU: CVP, PCVP, các phòng chuyên môn,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

